

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 302

- Câu 41.** Tại Bắc Trung Bộ hiện nay, rừng giàu tập trung nhiều nhất ở các tỉnh
A. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình.
C. Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế. D. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- Câu 42.** Hoạt động nào sau đây **không** thuộc ngành công nghiệp năng lượng nước ta?
A. Sản xuất điện. B. Khai thác than. C. Khai thác bôxit. D. Khai thác dầu khí.
- Câu 43.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển?
A. Quảng Ninh. B. Cao Bằng. C. Hà Giang. D. Lạng Sơn.
- Câu 44.** Phát biểu nào sau đây đúng với giao thông đường bộ (đường ô tô) ở nước ta hiện nay?
A. Chưa hội nhập vào đường xuyên Á. B. Phương tiện hầu hết cũ kĩ, lạc hậu.
C. Mạng lưới đường được mở rộng. D. Tập trung chủ yếu ở dọc ven biển.
- Câu 45.** Dân tộc nào sau đây chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân số nước ta?
A. Ê-đê. B. Kinh. C. Mường. D. Tày.
- Câu 46.** Một trong những đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta là
A. có tỉ trọng nhỏ trong tổng GDP của quốc gia.
B. tạo ra tốc độ phát triển nhanh cho cả nước.
C. phạm vi gồm nhiều tỉnh, ranh giới ổn định.
D. khả năng thu hút vốn đầu tư còn nhiều hạn chế.
- Câu 47.** Cơ cấu sản xuất công nghiệp của nước ta đang chuyển dịch theo hướng
A. tăng tỉ trọng sản phẩm chất lượng thấp. B. đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp.
C. tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác. D. giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- Câu 48.** Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất
A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận xích đạo gió mùa.
C. cận nhiệt đới gió mùa. D. ôn đới gió mùa.
- Câu 49.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?
A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ.
C. Trung và Nam Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 50.** Nhà máy thủy điện nào sau đây **không** thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?
A. A Vương. B. Thác Bà. C. Hòa Bình. D. Tuyên Quang.
- Câu 51.** Nguyên nhân chính dẫn đến ngập lụt ở Trung Bộ vào tháng IX - X là do
A. mưa lớn và triều cường. B. mưa bão lớn và lũ nguồn về.
C. không có đê sông ngăn lũ. D. địa hình thấp hơn mực nước biển.
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?
A. Sông Thái Bình. B. Sông Hồng. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Cả.
- Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Dung Quất thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

Câu 54. Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

- A. bắc - nam. B. tây nam - đông bắc.
C. tây bắc - đông nam. D. tây - đông.

Câu 55. Phát biểu nào sau đây đúng với sự phát triển công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay?

- A. Chủ yếu phát triển các ngành công nghệ cao. B. Tài nguyên nhiên liệu, năng lượng dồi dào.
C. Hình thành chuỗi các trung tâm ở ven biển. D. Cơ sở năng lượng đã đáp ứng đủ nhu cầu.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Cửa Đạt được xây dựng trên sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Chu. C. Sông Lô. D. Sông Gâm.

Câu 57. Mùa khô ở miền Bắc nước ta không sâu sắc như ở miền Nam là do ở đây có

- A. sương muối. B. gió lạnh. C. mưa phùn. D. tuyết rơi.

Câu 58. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất của Tây Nguyên để trồng các cây công nghiệp lâu năm là có

- A. nguồn nước sông, hồ dồi dào. B. mùa khô và mùa mưa rõ rệt.
C. địa hình tương đối bằng phẳng. D. đất badan màu mỡ, rộng lớn.

Câu 59. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với trung tâm công nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Hầu hết các trung tâm đều có nhiều ngành công nghiệp.
B. Trung tâm TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội có ý nghĩa quốc gia.
C. Nhiều trung tâm ra đời trong quá trình công nghiệp hóa.
D. Hải Phòng, Vũng Tàu, Cần Thơ là các trung tâm rất lớn.

Câu 60. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm giảm tỉ trọng nông - lâm - ngư nghiệp trong cơ cấu lao động của nước ta hiện nay?

- A. Cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện.
B. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.
C. Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh.
D. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 61. Điểm giống nhau về điều kiện sinh thái nông nghiệp của Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là

- A. có bán bình nguyên rộng lớn. B. khí hậu phân hóa rõ theo độ cao.
C. có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. D. địa hình cao nguyên xếp tầng.

Câu 62. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh.
B. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.
C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.
D. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 63. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta?

- A. Đẩy mạnh chuyên môn hóa sản xuất. B. Gắn liền với công nghiệp chế biến.
C. Sử dụng ngày càng nhiều máy móc. D. Phần lớn sản phẩm tiêu dùng tại chỗ.

